

Số: /TB-UBND

Long An, ngày tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO

**Kết quả đánh giá, xếp hạng công tác quản lý an toàn thực phẩm
nông, lâm, thủy sản tại các huyện, thị xã, thành phố
trên địa bàn tỉnh Long An năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, xếp hạng công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1007/TTr-SNN ngày 25/02/2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo Kết quả đánh giá, xếp hạng triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản năm 2019 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Long An như sau:

(Đính kèm phụ lục).

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh_{SX};
- Cục QLCLNLS và TS;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục TTBVTV và QLCLNS;
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Nguyen.

TB_DG XEP HANG ATTP NONG LAM THUY SAN (1007)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Cảnh

PHỤ LỤC

Kết quả đánh giá, xếp hạng công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Long An
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /3/2020)

TT	Các huyện, thị xã, thành phố	Đơn vị thực hiện	Điểm	Xếp hạng
1	Tân Thạnh	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Thạnh	90,5	Nhóm các địa phương triển khai tốt
2	Châu Thành	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Châu Thành	90	
3	Kiến Tường	Phòng Kinh tế thị xã Kiến Tường	90	
4	Thanh Hóa	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Thanh Hóa	88	Nhóm các địa phương triển khai đạt yêu cầu
5	Đức Hòa	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đức Hòa	87,25	
6	Thủ Thừa	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Thủ Thừa	87,25	
7	Tân An	Phòng Kinh tế thành phố Tân An	87	
8	Đức Huệ	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đức Huệ	84,75	
9	Vĩnh Hưng	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Vĩnh Hưng	76,25	
10	Mộc Hóa	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Mộc Hóa	75,25	
11	Cần Đước	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cần Đước	75	
12	Tân Hưng	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Hưng	71,25	
13	Bến Lức	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bến Lức	70	
14	Cần Giuộc	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Cần Giuộc	65,5	Nhóm các địa phương cần rút kinh nghiệm
15	Tân Trụ	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tân Trụ	55	